UBND PHƯỜNG LIÊN CHIỂU
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

Số: 144/TB-TTHCSNLB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Liên Chiểu, ngày 17 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO
Thực hiện các khoản thu và chính sách hỗ trợ học sinh năm học 2026 - 2027

Thực hiện Công văn số 2771/UBND-VHXH ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Liên Chiểu về việc thực hiện chính sách học phí, chính sách hỗ trợ người học và các khoản thu năm học 2026 - 2027;

Trường THCS Nguyễn Lương Bằng xây dựng Kế hoạch thực hiện các khoản thu, chính sách hỗ trợ học sinh và các nội dung cha mẹ học sinh tự mua sắm trong năm học 2026 - 2027 như sau:

1. Học phí

Thực hiện Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ. Học sinh phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập được miễn học phí từ năm học 2025 - 2026; vì vậy, nhà trường không thu học phí đối với học sinh THCS.

2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Căn cứ Quyết định số 99/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định danh mục và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, nhà trường dự kiến triển khai các dịch vụ sau khi có nhu cầu thực tế và cha mẹ học sinh đăng ký tham gia:

STT	Danh mục khoản thu dịch vụ	Đơn vị tính	Mức thu tối đa (đồng)	Ghi chú
1	Dịch vụ tham gia các hoạt động ngoại khóa, giao lưu văn hóa và các hoạt động khác phù hợp với tâm lý trẻ và học sinh	Đồng/học sinh/hoạt động	300.000	Thu theo từng hoạt động thực tế
2	Dịch vụ khám sức khỏe tổng quát học sinh	Đồng/học sinh/lần/năm học	40.000	Theo đăng ký

STT	Danh mục khoản thu dịch vụ	Đơn vị tính	Mức thu tối đa (đồng)	Ghi chú
3	Dịch vụ cung cấp nội dung, học liệu, tài liệu phục vụ hoạt động STEM/STEAM, trí tuệ nhân tạo (AI) và rô-bốt (Robotics)	Đồng/tiết/học sinh	22.000	Dự kiến không quá 08 tiết/tháng; thu theo số tiết thực tế
4	Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: học liệu điện tử, sổ liên lạc điện tử, học bạ số, phần mềm học trực tuyến và kiểm tra, đánh giá	Đồng/học sinh/năm học	100.000	Chỉ thu đối với dịch vụ thực tế cung cấp

Nguyên tắc thực hiện: Các mức nêu trên là mức tối đa. Mức thu cụ thể phải căn cứ chi phí thực tế, số lượng học sinh đăng ký và thời gian thực hiện. Việc tham gia hoàn toàn tự nguyện; nhà trường không thu gộp, không thu trước khi đăng ký và không thu đối với học sinh không tham gia. Việc không đăng ký dịch vụ không ảnh hưởng đến quyền học tập, đánh giá, xếp loại và tham gia chương trình giáo dục bắt buộc của học sinh.

Các khoản phát sinh trong năm học: Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục thực tế và nhu cầu tự nguyện của cha mẹ học sinh, nhà trường chỉ tổ chức các dịch vụ thuộc danh mục do cơ quan có thẩm quyền quy định. Trước khi triển khai từng dịch vụ, nhà trường xây dựng kế hoạch hoặc thông báo cụ thể, xác định nội dung, đối tượng, thời gian, dự toán thu - chi, mức thu và đơn vị cung cấp; tổ chức lấy ý kiến, đăng ký tự nguyện và công khai đầy đủ trước khi thu. Khoản dịch vụ chưa nêu cụ thể trong Kế hoạch này chỉ được thực hiện sau khi có kế hoạch hoặc thông báo bổ sung đúng thẩm quyền; không tự đặt thêm khoản thu ngoài danh mục được phép.

Các khoản thu, chi được thực hiện qua bộ phận tài vụ, có chứng từ hợp lệ, được hạch toán, quyết toán và công khai theo quy định. Giáo viên chủ nhiệm không trực tiếp thu, giữ hoặc quản lý tiền.

3. Chính sách hỗ trợ chi phí học tập

Thực hiện Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

a) Đối tượng

- Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ;

- Học sinh là người khuyết tật;

- Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định;

- Các đối tượng khác được hỗ trợ chi phí học tập theo Điều 17 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP nếu đáp ứng đầy đủ điều kiện tại thời điểm xét duyệt.

Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định hiện hành; việc chi trả căn cứ hồ sơ được phê duyệt và nguồn kinh phí do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b) Hồ sơ, trình tự thực hiện

Cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ nộp 01 bộ hồ sơ, gồm đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP và giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng tương ứng. Bản sao được chứng thực hoặc xuất trình kèm bản chính để đối chiếu; trường hợp cơ quan giải quyết có thể khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia thì thực hiện theo quy định về khai thác, chia sẻ dữ liệu.

Người học chỉ nộp hồ sơ lần đầu cho cả thời gian học tập. Riêng trường hợp thuộc hộ nghèo, vào đầu mỗi học kỳ phải bổ sung giấy xác nhận còn thuộc diện hộ nghèo để làm căn cứ xem xét hỗ trợ cho học kỳ tiếp theo. Nhà trường tiếp nhận, rà soát, lập danh sách, công khai theo quy định và thực hiện chi trả đúng đối tượng khi được cấp kinh phí.

4. Chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND

Thực hiện Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định chính sách hỗ trợ cho trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số; học sinh, sinh viên khuyết tật và mức hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn đối với các trường có tổ chức nấu ăn cho trẻ em mầm non, học sinh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Nhà trường rà soát học sinh thuộc đúng đối tượng, địa bàn và điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết. Đối với học sinh đủ điều kiện, mức hỗ trợ tiền ăn và chi phí học tập là 1.200.000 đồng/học sinh/tháng, tính theo số tháng học thực tế và không quá 09 tháng/năm học.

Hồ sơ gồm giấy tờ chứng minh dân tộc, địa bàn cư trú hoặc giấy xác nhận khuyết tật và các giấy tờ khác theo yêu cầu đối với từng nhóm đối tượng. Nhà trường thông báo riêng, tiếp nhận và rà soát hồ sơ; không áp dụng đồng loạt chỉ căn cứ vào việc học sinh là người dân tộc thiểu số hoặc là người khuyết tật khi chưa đủ các điều kiện khác của Nghị quyết.

5. Chính sách học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập đối với học sinh khuyết tật

Thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

Học sinh là người khuyết tật thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo được hưởng học bổng mỗi tháng bằng 80% mức lương cơ sở theo quy định trong từng thời kỳ,

cấp 09 tháng/năm học; được hỗ trợ kinh phí mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập với mức 1.000.000 đồng/người/năm học.

Cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ nộp 01 bộ hồ sơ gồm giấy xác nhận khuyết tật và giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo. Hồ sơ sử dụng bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu. Ngày 30 tháng 9 năm 2026 là thời hạn tiếp nhận đợt đầu; trường hợp phát sinh hoặc thay đổi đối tượng trong năm, nhà trường tiếp tục tiếp nhận, rà soát và giải quyết theo quy định.

Trường hợp học sinh đồng thời đủ điều kiện hưởng nhiều chính sách có cùng nội dung hỗ trợ thì thực hiện theo nguyên tắc không chi trùng và áp dụng chế độ có mức hỗ trợ cao nhất theo quy định.

6. Bảo hiểm y tế học sinh

Thực hiện Công văn số 2495/BHXH-QLT-PTNTG ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn thu bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2026 - 2027. Mức đóng tương ứng 12 tháng là 1.366.200 đồng; trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 50%, tương ứng 683.100 đồng, học sinh đóng 50%, tương ứng 683.100 đồng.

Cha mẹ học sinh thực hiện nộp tiền bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của nhà trường và ghi đầy đủ họ tên học sinh, lớp, nội dung nộp. Giáo viên chủ nhiệm không trực tiếp thu tiền mặt. Thời hạn đăng ký dự kiến đến hết ngày 10 tháng 11 năm 2026 để bảo đảm thẻ có giá trị từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.

Nhà trường lập danh sách, chuyển kinh phí và hồ sơ đến cơ quan bảo hiểm xã hội; tiếp tục phối hợp, hướng dẫn đối với trường hợp tham gia muộn, thẻ sắp hết hạn hoặc học sinh đã có thẻ bảo hiểm y tế theo nhóm đối tượng khác. Học sinh sử dụng thẻ điện tử trên ứng dụng VssID, VNeID hoặc giấy tờ hợp lệ theo hướng dẫn của cơ quan bảo hiểm xã hội.

7. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh không phải là khoản thu của nhà trường. Việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng và công khai kinh phí do Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện theo Điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Việc ủng hộ hoàn toàn tự nguyện; không quy định mức ủng hộ bình quân, mức tối thiểu hoặc giao chỉ tiêu theo học sinh, lớp học. Nhà trường và giáo viên chủ nhiệm không trực tiếp thu, giữ, quyết định mức thu hoặc sử dụng kinh phí này. Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện công khai thu, chi và quyết toán tại các cuộc họp theo quy định.

Không sử dụng kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh cho các nội dung bị cấm, gồm: bảo vệ cơ sở vật chất, bảo đảm an ninh; trông giữ phương tiện; vệ sinh trường, lớp; khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên; mua sắm máy móc, trang thiết bị, đồ dùng dạy học; sửa chữa, nâng cấp, xây dựng công trình của nhà trường và các nội dung khác thuộc trách nhiệm chi của nhà trường.

8. Các nội dung cha mẹ học sinh tự mua sắm

a) Sách giáo khoa, vở ghi bài, đồ dùng học tập theo yêu cầu của chương trình và môn học.

b) Trang phục học chính khóa: quần dài màu xanh đen, áo sơ mi màu trắng, có gắn bảng tên học sinh và lớp ở ngực trái; khăn quàng đối với đội viên; giày hoặc dép có quai hậu.

c) Trang phục học giáo dục thể chất: áo, quần dài bằng vải thun và giày thể thao phù hợp.

Nhà trường không chỉ định cơ sở bán hàng; cha mẹ học sinh chủ động lựa chọn nơi mua sắm, bảo đảm đúng yêu cầu sử dụng, phù hợp điều kiện gia đình và không lãng phí.

9. Tổ chức thực hiện

Bộ phận tài vụ tham mưu triển khai các khoản thu, thực hiện thu, hạch toán, quản lý, sử dụng, quyết toán và công khai theo quy định; không để giáo viên trực tiếp thu, giữ tiền. Giáo viên chủ nhiệm thông tin đầy đủ đến cha mẹ học sinh, tiếp nhận đăng ký nhu cầu và hồ sơ chính sách, chuyển về bộ phận phụ trách; không vận động, ép buộc hoặc bình quân mức đóng góp.

Các bộ phận chuyên môn xây dựng nội dung hoạt động, dự toán và phương án tổ chức đối với từng dịch vụ phát sinh; chỉ triển khai sau khi được phê duyệt và hoàn thành việc công khai, đăng ký tự nguyện. Việc công khai được thực hiện tại nhà trường, trên trang thông tin điện tử và bằng hình thức phù hợp để cha mẹ học sinh dễ tiếp cận.

Trên đây là Thông báo Kế hoạch thực hiện các khoản thu và chính sách hỗ trợ học sinh năm học 2026 - 2027 của Trường THCS Nguyễn Lương Bằng. Yêu cầu giáo viên chủ nhiệm và các bộ phận có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cá nhân, bộ phận kịp thời báo cáo Hiệu trưởng hoặc bộ phận tài vụ để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Giáo viên chủ nhiệm;
- Ban đại diện CMHS các lớp;
- Bảng công khai;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Duy Linh